

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 5937 : 2005

CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ - TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH *Air quality - Ambient air quality standards*

Lời nói đầu

TCVN 5937 : 2005 thay thế cho TCVN 5937 : 1995.

TCVN 5937 : 2005 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN / TC 146 "Chất lượng không khí" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ –TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH

Air quality - Ambient air quality standards

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số cơ bản, gồm lưu huỳnh đioxit (SO₂), cacbon oxit (CO), nitơ oxit (NO_x), ôzôn (O₃), bụi lơ lửng và bụi PM₁₀ (bụi ≤ 10µm) và chì (Pb) trong không khí xung quanh.

1.2 Tiêu chuẩn này áp dụng để đánh giá chất lượng không khí xung quanh và giám sát tình trạng ô nhiễm không khí.

1.3 Tiêu chuẩn này không áp dụng để đánh giá chất lượng không khí trong phạm vi cơ sở sản xuất hoặc không khí trong nhà.

2 Giá trị giới hạn

Giá trị giới hạn các thông số cơ bản trong không khí xung quanh được quy định trong bảng 1.

Bảng 1: Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh

Đơn vị: Microgam trên mét khối (µg/m³)

Thông số	Trung bình 1 giờ	Trung bình 8 giờ	Trung bình 24 giờ	Trung bình năm (Trung bình số học)	Phương pháp xác định
SO ₂	350	-	125	50	Pararosalin hoặc huỳnh quang cực tím
CO	30000	10000	-	-	Quang phổ hồng ngoại không phân tán (NDIR)
NO ₂	200	-	-	40	Huỳnh quang hoá học pha khí
O ₃	180	120	80	-	Trắc quang tử ngoại
Bụi lơ lửng (TSP)	300	-	200	140	Lấy mẫu thể tích lớn Phân tích khối lượng
Bụi ≤ 10 µm (PM ₁₀)	-	-	150	50	Phân tích khối lượng hoặc tách quán tính
Pb	-	-	1,5	0,5	Lấy mẫu thể tích lớn và quang phổ hấp thụ nguyên tử

Chú thích: PM₁₀: Bụi lơ lửng có kích thước khí động học nhỏ hơn hoặc bằng 10 µm; Dấu gạch ngang (-): Không quy định.